



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

**Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012  
đã được kiểm toán**

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-22
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-22

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

---

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dầu khí Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dầu khí Toàn Cầu là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quản lý quỹ. Công ty hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 29/UBCK-GP ngày 03 tháng 03 năm 2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 34/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 05 năm 2012 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.  
Trụ sở chính của Công ty: Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đoàn Văn An	Chủ tịch
Ông Tạ Bá Long	Ủy viên
Ông Nguyễn Đình Hoàn	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Trung Thiện	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

5111  
CÔNG  
KIỂM  
H VU T  
HÍNH KẾ  
KIỂM T  
KIỂM

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

#### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Đỗ Trung Thiện**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2013





Số: 125 /2013/BC.KTTC-AASC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012  
của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dầu khí Toàn Cầu

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dầu khí Toàn Cầu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dầu khí Toàn Cầu được lập ngày 03 tháng 01 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dầu khí Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ0063/KTV

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2013

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1628/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>7.636.337.740</b>	<b>5.498.971.026</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>3.117.022.452</b>	<b>528.942.783</b>
111	1. Tiền		3.117.022.452	528.942.783
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>2.153.500.000</b>	<b>4.763.705.550</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		7.786.666.666	17.549.705.550
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(5.633.166.666)	(12.786.000.000)
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>2.365.815.288</b>	<b>206.322.693</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		-	206.322.693
132	2. Trả trước cho người bán		104.642.389	-
134	4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ		5.588.899	-
135	5. Các khoản phải thu khác		2.255.584.000	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>100.741.484</b>	<b>164.773.040</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>25.608.348</b>	<b>45.335.492</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	<b>7</b>	25.608.348	44.408.340
222	- Nguyên giá		424.772.779	424.772.779
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(399.164.431)	(380.364.439)
227	3. Tài sản cố định vô hình	<b>8</b>	-	927.152
228	- Nguyên giá		11.126.000	11.126.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.126.000)	(10.198.848)
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>75.133.136</b>	<b>119.437.548</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	44.304.412
268	3. Tài sản dài hạn khác		75.133.136	75.133.136
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>7.737.079.224</b>	<b>5.663.744.066</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>15.391.812</b>	<b>603.064.562</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>15.391.812</b>	<b>235.203.461</b>
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9	11.452.000	12.430.000
316	6. Chi phí phải trả		-	222.773.461
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		3.939.812	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>367.861.101</b>
333	3. Phải trả dài hạn khác		-	367.861.101
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	10	<b>7.721.687.412</b>	<b>5.060.679.504</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.000.000.000	25.000.000.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		70.000.000	70.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(22.348.312.588)	(20.009.320.496)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>7.737.079.224</b>	<b>5.663.744.066</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
006	6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		3.650.000.000	10.700.000.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		3.650.000.000	10.700.000.000
030	8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		15.920.012	50.200.491
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		15.920.012	50.200.491
040	9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		234.071.550	-
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		234.071.550	329.705.550
050	10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		5.588.899	5.588.899

Vũ Thị Tuyết Hương  
Giám đốc Tài chính



Đỗ Trung Thiện  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 03 tháng 01 năm 2013

17  
G  
M  
J  
T  
K  
E  
A  
T  
M



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
01	1. Doanh thu	11	2.060.188	5.588.899
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	11	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	11	2.060.188	5.588.899
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		2.060.188	5.588.899
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	12	44.997.683	1.461.295.122
22	7. Chi phí tài chính	13	(143.807.158)	8.108.000.000
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14	2.529.857.121	2.395.087.265
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.338.992.092)	(9.036.203.244)
31	10. Thu nhập khác		-	662.783.505
40	12. Lợi nhuận khác		-	662.783.505
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(2.338.992.092)	(8.373.419.739)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(2.338.992.092)</u>	<u>(8.373.419.739)</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	16	-	(3.349)

  
 Vũ Thị Tuyết Hương  
 Giám đốc Tài chính



  
 Đỗ Trung Thiện  
 Tổng Giám đốc

Lập, ngày 03 tháng 01 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		2.060.188	-
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(1.743.001.571)	(1.384.954.671)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(733.966.140)	(697.924.500)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		154.775.157	183.569.867
07	7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(311.201.648)	(200.971.811)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(2.631.334.014)</b>	<b>(2.100.281.115)</b>
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(43.900.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		174.416.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		44.997.683	1.461.295.122
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>219.413.683</b>	<b>1.417.395.122</b>
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		5.000.000.000	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>-</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>2.588.079.669</b>	<b>(682.885.993)</b>
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		528.942.783	1.211.828.776
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	<b>3.117.022.452</b>	<b>528.942.783</b>



Vũ Thị Tuyết Hương  
Giám đốc Tài chính



Đỗ Trung Thiện  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 03 tháng 01 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Năm 2012

Năm 2012	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Cuối năm VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		25.000.000.000	5.000.000.000	-	30.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu		70.000.000	-	-	70.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(20.009.320.496)	(2.338.992.092)	-	(22.348.312.588)
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>10</b>	<b>5.060.679.504</b>	<b>2.661.007.908</b>	<b>-</b>	<b>7.721.687.412</b>

Năm 2011	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Cuối năm VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		25.000.000.000	-	-	25.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu		70.000.000	-	-	70.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(11.635.900.757)	(8.373.419.739)	-	(20.009.320.496)
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>10</b>	<b>13.434.099.243</b>	<b>(8.373.419.739)</b>	<b>-</b>	<b>5.060.679.504</b>



Vũ Thị Tuyết Hương  
Giám đốc Tài chính



Đã Trung Thiện  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 03 tháng 01 năm 2013

11  
N  
HIỆ  
/U  
H KẾ  
4 TC  
M-T

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2012

### **1 . THÔNG TIN CHUNG**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dầu khí Toàn Cầu là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quản lý quỹ. Công ty hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 29/UBCK-GP ngày 03 tháng 03 năm 2008 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 34/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 05 năm 2012 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng; tương đương 3.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

### **2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

#### **Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

##### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

### Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- |                             |        |
|-----------------------------|--------|
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 năm |
| - Phần mềm quản lý          | 04 năm |

#### Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

### Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

### Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

### Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

### Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### Ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

*Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## Các khoản thuế

*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

## 4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	3.110.421.684	417.732.926
Tiền gửi ngân hàng	6.600.768	111.209.857
	<u><u>3.117.022.452</u></u>	<u><u>528.942.783</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Giảm so với giá trị tăng trưởng		Tổng giá trị theo giá trị tăng trưởng	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>1. Chứng khoán thương mại</b>	<b>365.000</b>	<b>1.089.905</b>	<b>7.786.666.666</b>	<b>17.549.705.550</b>	<b>(5.633.166.666)</b>	<b>(12.786.000.000)</b>	<b>2.153.500.000</b>	<b>4.763.705.550</b>
Cổ phiếu của công ty quản lý quỹ	365.000	1.070.000	7.786.666.666	17.220.000.000	(5.633.166.666)	(12.786.000.000)	2.153.500.000	4.434.000.000
- IDJ	-	50.000	-	900.000.000	-	(750.000.000)	-	150.000.000
- HBB <sup>(1)</sup>	-	1.020.000	-	16.320.000.000	-	(12.036.000.000)	-	4.284.000.000
- SHB <sup>(1)</sup>	365.000	-	7.786.666.666	-	(5.633.166.666)	-	2.153.500.000	-
Cổ phiếu của người UTĐT <sup>(2)</sup>	-	19.905	-	329.705.550	-	-	-	329.705.550
- CTS	-	7.000	-	98.294.500	-	-	-	98.294.500
- PVI	-	3.000	-	65.610.000	-	-	-	65.610.000
- SHB	-	4.500	-	70.078.500	-	-	-	70.078.500
- STB	-	5.405	-	95.722.550	-	-	-	95.722.550
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>365.000</b>	<b>1.089.905</b>	<b>7.786.666.666</b>	<b>17.549.705.550</b>	<b>(5.633.166.666)</b>	<b>(12.786.000.000)</b>	<b>2.153.500.000</b>	<b>4.763.705.550</b>

**Ghi chú:**

(1) Thực hiện hoán đổi cổ phiếu HBB thành cổ phiếu SHB khi Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HNB) sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB).

(2) Tại thời điểm 31/12/2012, cổ phiếu của người ủy thác đầu tư được chuyển sang theo dõi ở tài khoản ngoại bảng theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Phải thu của khách hàng	-	206.322.693
Trả trước cho người bán	104.642.389	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	5.588.899	-
Các khoản phải thu khác (*)	2.255.584.000	-
	<u>2.365.815.288</u>	<u>206.322.693</u>

(\*) Số dư khoản phải thu khác tại ngày 31/12/2012 là số tiền thuần sẽ nhận được vào ngày thanh toán bù trừ do nghiệp vụ bán chứng khoán của Công ty các ngày 27 và 28/12/2012.

**7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>
	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm	424.772.779
Số tăng trong năm	-
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	<u>424.772.779</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	380.364.439
Số tăng trong năm	18.799.992
- Trích khấu hao	18.799.992
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	<u>399.164.431</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Số dư đầu năm	44.408.340
Số dư cuối năm	<u>25.608.348</u>

**8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Phần mềm quản lý</u>
	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm	11.126.000
Số tăng trong năm	-
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	<u>11.126.000</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	10.198.848
Số tăng trong năm	927.152
- Trích khấu hao	927.152
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	<u>11.126.000</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Số dư đầu năm	927.152
Số dư cuối năm	<u>-</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**9 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	11.452.000	12.430.000
	<b>11.452.000</b>	<b>12.430.000</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**10 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	25.070.000.000	(11.635.900.757)	13.434.099.243
Lãi/lỗ trong năm	-	(8.373.419.739)	(8.373.419.739)
Số dư cuối năm trước	25.070.000.000	(20.009.320.496)	5.060.679.504
Tăng vốn trong năm	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Lãi/lỗ trong năm	-	(2.338.992.092)	(2.338.992.092)
Số dư cuối năm nay	30.070.000.000	(22.348.312.588)	7.721.687.412
	70.000.000	-	70.000.000

**b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000	25.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	25.000.000.000	25.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	5.000.000.000	-
- Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	25.000.000.000

**c) Cổ phiếu**

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	2.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**11 . DOANH THU**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu	2.060.188	5.588.899
Trong đó:		
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	2.060.188	5.588.899
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.060.188</b>	<b>5.588.899</b>

**12 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi	44.997.683	3.295.122
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.458.000.000
	<b>44.997.683</b>	<b>1.461.295.122</b>

**13 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	7.003.333.334	-
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(7.152.833.334)	8.108.000.000
Chi phí tài chính khác	5.692.842	-
	<b>(143.807.158)</b>	<b>8.108.000.000</b>

**14 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	847.469.600	811.251.800
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.727.144	53.456.317
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	4.260.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.585.080.080	1.063.596.879
Chi phí khác bằng tiền	74.580.297	462.521.769
	<b>2.529.857.121</b>	<b>2.395.087.265</b>

**15 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.338.992.092)	(8.373.419.739)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	(2.338.992.092)	(8.373.419.739)
- Thu nhập tính thuế còn lại	(2.338.992.092)	(8.373.419.739)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**16 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(2.338.992.092)	(8.373.419.739)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(2.338.992.092)	(8.373.419.739)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.816.438	2.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(830)</b>	<b>(3.349)</b>

**17 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2012		01/01/2012	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.117.022.452	-	528.942.783	-
Phải thu khách hàng	-	-	206.322.693	-
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5.588.899	-	-	-
Phải thu khác	2.255.584.000	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn	7.786.666.666	(5.633.166.666)	17.549.705.550	(12.786.000.000)
	<b>13.164.862.017</b>	<b>(5.633.166.666)</b>	<b>18.284.971.026</b>	<b>(12.786.000.000)</b>

**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí phải trả	-	222.773.461
Phải trả khác	3.939.812	-
	<b>3.939.812</b>	<b>222.773.461</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại 31/12/2012</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.117.022.452	-	-	3.117.022.452
Phải thu hoạt động giao dịch				
chứng khoán	5.588.899	-	-	5.588.899
Phải thu khác	2.255.584.000	-	-	2.255.584.000
Đầu tư ngắn hạn	2.153.500.000	-	-	2.153.500.000
	<u>7.531.695.351</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>7.531.695.351</u>
<b>Tại 01/01/2012</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	528.942.783	-	-	528.942.783
Phải thu khách hàng	206.322.693	-	-	206.322.693
Đầu tư ngắn hạn	4.763.705.550	-	-	4.763.705.550
	<u>5.498.971.026</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>5.498.971.026</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại 31/12/2012</b>				
Phải trả khác	3.939.812	-	-	3.939.812
	<u>3.939.812</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.939.812</u>
<b>Tại 01/01/2012</b>				
Chi phí phải trả	222.773.461	-	-	222.773.461
	<u>222.773.461</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>222.773.461</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**18 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**19 . BÁO CÁO BỘ PHẬN****Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán. Trong năm, Công ty chỉ phát sinh doanh thu từ hoạt động Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và lãi tiền gửi ngân hàng.

**Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:**

Công ty hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

**20 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT		250.000.000	275.000.000

111  
NG T  
HIỆM H  
U TƯ  
KẾ TOÁN  
1-TP.V

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ DẦU KHÍ TOÀN CẦU**

Tầng 15, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**21 . SỐ LIỆU SO SÁNH**


Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

	<u>Mã số</u>	<u>Phân loại và trình bày lại</u> VND	<u>Trình bày trên báo cáo năm trước</u> VND
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	25.000.000.000	25.070.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413	70.000.000	-



Vũ Thị Tuyết Hương  
Giám đốc Tài chính



Đỗ Trung Thiện  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 03 tháng 01 năm 2013

